

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2025/KDTM**

Ngày: 22/7/2025.

*V/v: Tranh chấp HĐ xây
dựng.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An;

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư

Bà Dương Tú Anh

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Cán bộ
Tòa án.*

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Hà Nội không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 – Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 130/2024/TLST-KDTM ngày 28 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng xây dựng*” giữa:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần T4; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện G (nay là xã P), Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Văn T – Giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T1 (theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng 1404, quyền số 01/2023 TP/CC-SCC/HĐGD). Có mặt.

- Bị đơn: Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV; Địa chỉ trụ sở: số A Hồ Đ, phường N, quận Đ (nay là phường Đ), thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc D – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc; Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Thanh L (theo Văn bản ủy quyền số 03/UQ-TCT ngày 02/01/2025). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Trên cơ sở nhu cầu và năng lực của hai bên, Công ty Cổ phần T4 (Công ty T4) và Tổng công ty T5 (Công ty T6) đã ký kết và thực hiện các Hợp đồng Kinh tế, gồm:

- Hợp đồng kinh tế số: 46/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 18/01/2018, về việc: Cung cấp và thi công lắp dựng Thạch Cao, tại Dự án Đầu tư xây dựng giảng đường H3 – Trường Đại học X, thuộc gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình, địa điểm thi công: Số E đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Hợp Đồng 46”). Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính là 2.057.217.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số: 2004/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 20/4/2018, về việc: Cung cấp và thi công lắp dựng Hệ lam nhôm chắn nắng HunterDouglas, tại Dự án Đầu tư xây dựng giảng đường H3 – Trường Đại học X, thuộc gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình, địa điểm thi công: Số E đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Hợp Đồng 2004”). Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính là 5.447.626.800 đồng; tổng giá trị quyết toán là 5.040.994.000 đồng.

Quá trình thực hiện Hợp Đồng và yêu cầu thanh toán:

- Đối với Hợp Đồng Số 46: Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty T4 đã hoàn thành các công việc của hợp đồng theo đúng tiến độ và đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, hai bên cũng đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao công trình vào ngày 10/01/2019 để Công ty T6 bàn giao chủ đầu tư đưa vào sử dụng và quyết toán giá trị hợp đồng là 2.229.289.359 đồng. Tuy nhiên, đến nay Công ty T6 mới thanh toán cho Công ty T4 số tiền là 1.017.165.000 đồng; còn lại số tiền chưa thanh toán là 1.212.124.359 đồng.

Giá trị quyết toán và công nợ còn lại thể hiện qua các tài liệu, gồm:

+ Biên bản họp về việc chốt khối lượng quyết toán phần trần thạch cao ngày 30/6/2020 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là ông Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban;

+ Biên bản thanh lý Hợp đồng ngày 30/6/2020 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là ông Mai Hùng C – Giám đốc Ban điều hành dự án 11S và ông Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban;

+ Biên bản đối chiếu công nợ năm 2020, trống ngày tháng, ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là ông Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban;

+ Biên bản họp về tình hình công nợ giữa ban điều hành dự án 11S với Công ty cổ phần T4 ngày 24/12/2020 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban và bà Lê Thị H - Tài chính Ban điều hành dự án 11S;

+ Và Biên bản làm việc ngày 29/6/2021 giữa Tổng Công ty T5, gồm: đại diện phòng điều tra hình sự (Thượng tá Nguyễn Văn T2 – Trưởng CQĐTHSKV và Đại uý Trần Hoàng A – Trợ lý), đại diện phòng tài chính (Trung tá Nguyễn Bá B – Trợ lý), đại diện Ban điều hành dự án 11S (ông Mai Thanh L – Phó giám đốc và

Thiếu tá Lê Thị H - Trưởng ban tài chính) và đại diện theo uỷ quyền của Công ty T4 là Công ty L1, do ông Nguyễn Văn T1 đại diện.

- Đối với Hợp Đồng Số 2004: Sau khi ký kết Hợp đồng, Công ty T4 đã hoàn thành các công việc của hợp đồng theo đúng tiến độ và đảm bảo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật, chất lượng công trình, hai bên cũng đã tiến hành nghiệm thu, bàn giao công trình vào đầu năm 2019 để Công ty T6 bàn giao chủ đầu tư đưa vào sử dụng và quyết toán giá trị hợp đồng là 5.040.994.000 đồng. Tuy nhiên đến nay Tổng công ty T5 mới thanh toán cho chúng tôi số tiền là 4.734.288.040 đồng; còn lại số tiền chưa thanh toán là 306.705.960 đồng.

Giá trị quyết toán và công nợ còn lại thể hiện qua các tài liệu, gồm:

+ Biên bản nghiệm thu công trình hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng ngày năm 2019 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là ông Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban điều hành dự án 11S;

+ Biên bản thanh lý Hợp đồng năm 2019 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là ông Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban điều hành dự án 11S;

+ Biên bản hợp về tình hình công nợ giữa ban điều hành dự án 11S với Công ty cổ phần T4 ngày 24/12/2020 ký giữa Công ty T4 và đại diện của Công ty T6 là Mai Thanh L – Phó Giám đốc Ban và bà Lê Thị H - Tài chính Ban điều hành dự án 11S.

+ Và Biên bản làm việc ngày 29/6/2021 giữa Tổng Công ty T5, gồm: đại diện phòng điều tra hình sự (Thượng tá Nguyễn Văn T2 – Trưởng CQĐTHSKV và Đại uỷ Trần Hoàng A – Trợ lý), đại diện phòng tài chính (Trung tá Nguyễn Bá B – Trợ lý), đại diện Ban điều hành dự án 11S (ông Mai Thanh L – Phó giám đốc và Thiếu tá Lê Thị H - Trưởng ban tài chính) và đại diện theo uỷ quyền của Công ty T4 là Công ty L1, do ông Nguyễn Văn T1 đại diện.

Công ty T4 đã rất nhiều lần tiến hành gặp gỡ, đôn đốc và đề nghị người đại diện có thẩm quyền của T3 A1 ký hồ sơ thanh lý và thanh toán số tiền còn lại của các Hợp đồng nêu trên nhưng đều bị phía T từ chối hợp tác, trốn tránh việc thanh toán. Để bảo vệ quyền lợi cho mình, Công ty T4 đã uỷ quyền cho Công ty L1, Đoàn Luật sư thành phố H đại diện để yêu cầu Công ty T6 thanh toán giá trị còn lại của các Hợp đồng nêu trên. Sau khi được uỷ quyền Luật sư Công ty L1 đã gửi nhiều công văn và liên hệ làm việc trực tiếp với T nhưng phía Công ty T6 vẫn cố tình kéo dài, không thanh toán, gây ra nhiều thiệt hại cho Công ty T4.

Do đó, cuối năm 2023, Công ty T4 đã khởi kiện T ra Toà án nhân dân quận Đống Đa để yêu cầu Toà án bảo vệ quyền lợi cho mình. Tuy nhiên, sau khi Toà án thụ lý đại diện của Công ty T6 đã đề nghị Công ty T4 rút đơn để Công ty T6 thực hiện thanh toán trong quý 1 năm 2024, nên Công ty T4 đã đồng ý rút đơn, nhưng mãi đến tháng 10 năm 2024 vẫn chưa thanh toán, nên Công ty T4 lại tiếp tục khởi kiện để yêu cầu Toà án giải quyết.

Nay, yêu cầu Công ty T6 phải thanh toán toàn bộ giá trị còn lại (đã bao gồm thuế giá trị gia tăng) của các Hợp đồng, với số tiền là: **1.518.830.319 đồng**. Trong

đó: Công nợ chưa thanh toán của Hợp Đồng 46 là 1.212.124.359 đồng. Công nợ chưa thanh toán của Hợp Đồng 2004 là 306.705.960 đồng.

Buộc Công ty T6 phải thanh toán Tiền lãi tính trên toàn bộ số tiền chậm thanh toán của các Hợp đồng nêu trên theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba Ngân hàng, gồm: Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần C1, Ngân hàng N1, tạm tính từ ngày 29/6/2021 (ngày thống nhất công nợ gần nhất giữa các bên) đến hết ngày 29/9/2024 là: 1.518.830.319 đồng x 1% x 39 tháng = **592.343.824 đồng**.

Và tiền lãi tính trên toàn bộ số tiền chậm thanh toán của các Hợp đồng theo mức lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ba Ngân hàng, gồm: Ngân hàng thương mại cổ phần N, Ngân hàng thương mại cổ phần C1, Ngân hàng N1 từ ngày 30/9/2024 đến khi Công ty T6 hoàn thành việc thanh toán tiền gốc và tiền lãi nêu trên.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Mai Thanh L trình bày:

Tôi xác nhận tổng giá trị Tổng Công ty T5 còn nợ Công ty T4 theo 02 hợp đồng kinh tế số 46 và số 2004 như nguyên đơn đã trình bày là: **1.518.830.319 đồng**.

Tôi không đồng ý với số tiền lãi 592.434.824 đồng phía nguyên đơn đề nghị, lý do là trong quá trình thực hiện thanh toán số tiền còn nợ cho Công ty T4 thì phát hiện ra công ty đã bị ngừng hoạt động từ tháng 6/2018 và các hóa đơn xuất cho đơn vị không có giá trị pháp lý (đã cung cấp cho Q tòa thông tin thể hiện trên trang web của T7).

Đơn vị đã 04 lần làm công văn gửi Công ty T4 cũng như người đại diện của công ty để yêu cầu làm việc với cơ quan thuế xác nhận lại nhưng không có sự hợp tác.

Tôi đã tra trên trang web của Tổng cục thuế, theo đó Công ty Cổ phần T4 vẫn đang trong tình trạng tạm ngừng hoạt động, đề nghị Công ty T4 khôi phục lại tình trạng hoạt động của Công ty T4 để hóa đơn đã xuất bán đảm bảo tính hợp pháp để giải quyết việc thanh toán và đảm bảo như các yêu cầu pháp lý trong các điều khoản của hợp đồng đã ký giữa 02 bên.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Nguyên đơn đề nghị: Tại phiên tòa hôm nay, Công ty Cổ phần T4 chỉ yêu cầu Tổng Công ty T5 trả Công ty T4 số tiền nợ gốc theo 02 hợp đồng kinh tế số 46 và số 2004 là: **1.518.830.319 đồng**. Công ty Cổ phần T4 xin rút yêu cầu về lãi. Công ty Cổ phần T4 không yêu cầu Tổng Công ty T5 trả Công ty Cổ phần T4 tiền lãi đối với số nợ gốc trên.

- Đại diện của bị đơn đề nghị: Chúng tôi vẫn giữ nguyên ý kiến của mình. Chúng tôi vẫn xác nhận tổng giá trị Tổng Công ty T5 còn nợ Công ty T4 theo 02 hợp đồng kinh tế số 46 và số 2004 như nguyên đơn đã trình bày là: 1.518.830.319 đồng. Chúng tôi luôn sẵn sàng trả số nợ trên cho Công ty T4 ngay khi Công ty T4 hoàn thiện hồ sơ chứng từ thanh toán hợp lệ. Đề nghị Công ty T4 nhanh chóng khôi phục lại tình trạng hoạt động của Công ty T4 để hóa đơn đã xuất bán đảm bảo tính hợp pháp và để giải quyết việc thanh toán nợ của hợp đồng đã ký giữa 02 bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Thẩm quyền: Công ty Cổ phần T4 khởi kiện Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV có địa chỉ trụ sở: số A Hồ Đ, phường N, quận Đ, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tố tụng: Đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo của Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan hệ pháp luật: Các bên tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng xây dựng thuộc quan hệ “*Tranh chấp về dân sự*” theo quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: Các bên đều thừa nhận có ký kết với nhau các hợp đồng kinh tế sau:

- Hợp đồng kinh tế số: 46/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 18/01/2018, về việc: Cung cấp và thi công lắp dựng Thạch Cao, tại Dự án Đầu tư xây dựng giảng đường H3 – Trường Đại học X, thuộc gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình, địa điểm thi công: Số E đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Hợp Đồng 46”). Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính là 2.057.217.000 đồng.

- Hợp đồng kinh tế số: 2004/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 20/4/2018, về việc: Cung cấp và thi công lắp dựng Hệ lam nhôm chắn nắng HunterDouglas, tại Dự án Đầu tư xây dựng giảng đường H3 – Trường Đại học X, thuộc gói thầu số 2: Thi công xây dựng công trình, địa điểm thi công: Số E đường G, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội (dưới đây gọi tắt là “Hợp Đồng 2004”). Tổng giá trị Hợp đồng tạm tính là 5.447.626.800 đồng; tổng giá trị quyết toán là 5.040.994.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đều xác nhận hiện Tổng Công ty T5 còn nợ Công ty T4 tổng số tiền theo 02 hợp đồng trên là **1.518.830.319 đồng**.

Do Tổng công ty T5 chưa trả Công ty T4 tổng số tiền trên nên việc Công ty T4 khởi kiện đối với Tổng công ty T5 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tuy nhiên, Tổng công ty T5 chưa thanh toán trả số nợ trên cho Công ty T4 được do hóa đơn Công ty T4 đã xuất chưa đảm bảo tính hợp pháp. Vì vậy, Công ty T4 phải hoàn tất các hóa đơn đảm bảo tính hợp pháp để Tổng công ty T5 thanh toán khoản nợ trên.

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, Công ty T4 yêu cầu Tổng công ty T5 phải thanh toán tiền lãi tính trên toàn bộ số tiền chậm thanh toán nhưng tại phiên tòa, Công ty T4 xin rút yêu cầu về việc buộc Tổng công ty T5 trả lãi chậm thanh toán. Xét thấy, việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ 1 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (yêu cầu về lãi chậm thanh toán).

Từ những nhận định trên, đủ căn cứ chấp nhận những yêu cầu của nguyên đơn:

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần T4 đối với Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên về việc: “Tranh chấp phát sinh từ HĐ xây dựng”.

Xác nhận hiện Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên còn nợ Công ty Cổ phần T4 - Theo Hợp đồng kinh tế số: 46/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 18/01/2018 và Hợp đồng kinh tế số: 2004/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 20/4/2018 tổng số tiền là: **1.518.830.319 đồng**.

Buộc Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV phải trả Công ty Cổ phần T4 tổng số tiền là: **1.518.830.319 đồng** khi Công ty Cổ phần T4 hoàn tất hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của Công ty Cổ phần T4 đối với Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên.

Án phí: Công ty Cổ phần T4 không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ – CP ngày 22/4/2015; khoản 1 Điều 280 Bộ luật dân sự; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Chấp nhận 1 phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T4 đối với Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV về việc: “Tranh chấp phát sinh từ HĐ xây dựng”.

Xác nhận hiện Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV còn nợ Công ty Cổ phần T4 - Theo Hợp đồng kinh tế số: 46/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 18/01/2018 và Hợp đồng kinh tế số: 2004/2018/HĐKT/H3/11S-KQS ngày 20/4/2018 tổng số tiền là: **1.518.830.319 đồng**.

Buộc Tổng công ty T5 – Công ty TNHH MTV phải trả Công ty Cổ phần T4 tổng số tiền là: **1.518.830.319 đồng** khi Công ty Cổ phần T4 hoàn tất hóa đơn giá trị gia tăng hợp pháp.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của Công ty Cổ phần T4 đối với Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4/ Về án phí: Tổng công ty T5 – Công ty TNHH một thành viên phải chịu 57.565.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại Công ty Cổ phần T4 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 37.100.000 đồng đã nộp theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002074405 ngày 24/10/2024 của Công ty cổ phần T8.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị A1